

Số: 20 /TTr-VTNN-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi Điều lệ Tổng công ty Vật tư nông nghiệp – Công ty cổ phần

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Vật tư nông nghiệp – Công ty cổ phần

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH 15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án Dân sự;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Vật tư nông nghiệp – Công ty cổ phần được thông qua vào ngày 26/12/2021;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Vật tư nông nghiệp – Công ty cổ phần (Tổng công ty) xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty như sau:

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/12/2021 được xây dựng và căn cứ theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 (Luật Doanh nghiệp năm 2020). Hiện tại, Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 đã sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp năm 2020. Một số nội dung quy định trong Điều lệ của Tổng công ty không còn phù hợp nữa. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty theo bản nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TKTCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Tuấn Long

**PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CỦA
TỔNG CÔNG TY VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP – CÔNG TY CỔ PHẦN**
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-VTNN-HĐQT ngày / /2022)

Chú thích: ~~Chữ gạch ngang~~ – Quy định bị sửa đổi hoặc bị hủy bỏ
Chữ gạch chân – Quy định mới bổ sung hoặc sửa đổi

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
1	<p>Căn cứ:</p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021—số 01/2021/NQ-ĐHĐCD ngày 26 tháng 12 năm 2021.</p>	<p>Căn cứ:</p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;</p> <p><u>Căn cứ Luật số 03/2022/QH 15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thu đặc biệt và Luật Thi hành án Dân sự;</u></p> <p>Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên <u>2022 số</u> ngày tháng ... năm 2022.</p>	<p>Theo Luật số 03/2022/QH 15</p>



2	<p>Điều 25. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>...</p> <p>đ. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ Tổng công ty</p>	<p>Điều 25. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...</p> <p>3. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>...</p> <p>đ. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty.</p>	<p>Theo điểm đ khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp, khoản 1 Điều 68 Điều lệ Tổng công ty, thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty thuộc về ĐHĐCĐ ngay cả trường hợp tăng vốn điều lệ, thay đổi số cổ phần do chào bán.</p>
3	<p>Điều 35. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành (trong trường hợp tổ chức họp), hoặc được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) trừ trường hợp quy định tại các khoản 3 và 5 Điều này:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p>	<p>Điều 35. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <u>tham dự và biểu quyết tại Đại hội tán thành</u> (trong trường hợp tổ chức họp), hoặc được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) trừ trường hợp quy định tại các khoản 3 và 5 Điều này:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p>	<p>Theo khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH 15</p>

	<p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;</p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành (trong trường hợp tổ chức họp), hoặc được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3 và 5 Điều này.</p> <p>.....</p>	<p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;</p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>tham dự và biểu quyết tại Đại hội tán thành</u> (trong trường hợp tổ chức họp), hoặc được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3 và 5 Điều này.</p> <p>.....</p>	
4	<p>Điều 45. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>.....</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p> <p>.....</p>	<p>Điều 45. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>.....</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. <u>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên</u></p>	Theo khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH 15

	<p><u>bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ toạ, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</u></p> <p>.....</p>	
--	---	--

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Tuấn Long